

Số: /2024/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định việc thành lập và hoạt động của khu công nghệ cao
(*thực hiện điểm a khoản 1; điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 24 Luật Thủ đô*)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA - KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xây dựng Nghị quyết quy định việc thành lập và hoạt động của khu công nghệ cao; Báo cáo thẩm tra số/BC-PC ngày ... tháng năm 2024 của Ban Pháp chế; Báo cáo thẩm tra số/BC-BĐT ngày ... tháng ... năm 2024 của Ban Đô thị; Báo cáo giải trình số 329/BC-UBND ngày tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về việc thành lập và hoạt động của khu công nghệ cao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

- a) Tổ chức thực hiện các quy định tại Nghị quyết này.
- b) Hướng dẫn, phân công thực hiện các nội dung cần xử lý chuyển tiếp và quy định các nội dung cần xử lý chuyển tiếp chưa được quy định tại Nghị quyết này.

2. Giao Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc:

- a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung được quy định tại Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ động phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa....., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Các Bộ: KH-CN, XD, KHĐT, LĐTBXH;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Công báo TP, Công GTĐT TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHU CÔNG NGHỆ CAO
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm
2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

b) Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng các dự án trong phạm vi khu công nghệ cao.

c) Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân Thành phố được đăng ký đầu tư tại khu công nghệ cao; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư dự án tại khu công nghệ cao.

d) Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được của các doanh nghiệp có trụ sở chính tại khu công nghệ cao hoặc của cơ quan, tổ chức, đơn vị có vị trí công việc cần sử dụng người lao động nước ngoài mà phạm vi làm việc chỉ trong khu công nghệ cao; chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu hoạt động tại khu công nghệ cao; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao; xác nhận người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

đ) Quy định trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình trong phạm vi khu công nghệ cao.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Chính quyền Thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền Thành phố và Ban quản lý khu công nghệ cao;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động: thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao; lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch tổng mặt bằng (quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn); chấp thuận chủ

trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động; xác nhận người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng tại khu công nghệ cao.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu công nghệ cao gồm khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao và khu công nghệ thông tin tập trung quy định tại Điều 51 Luật Công nghệ thông tin.

2. Mở rộng khu công nghệ cao là việc điều chỉnh tăng quy mô diện tích khu công nghệ cao, trong đó khu vực mở rộng có vị trí lân cận hoặc liền kề, có thể kết nối với khu công nghệ cao hiện hữu.

3. Tỷ lệ lấp đầy của khu công nghệ cao là tỷ lệ phần trăm (%) diện tích đất (bao gồm cả đất có mặt nước) đã được giao, cho thuê, cho thuê lại để thực hiện dự án đầu tư trong khu công nghệ cao trên tổng diện tích đất được quy hoạch để giao, cho thuê theo quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt.

4. Đơn vị thẩm định là các đơn vị chuyên môn thực hiện công tác quản lý quy hoạch, xây dựng và đầu tư thuộc Ban quản lý khu công nghệ cao. Đơn vị thẩm định được sử dụng con dấu của Ban quản lý khu công nghệ cao để ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định theo quy định.

Chương II

THÀNH LẬP, ĐIỀU CHỈNH VÀ MỞ RỘNG RANH GIỚI KHU CÔNG NGHỆ CAO

Điều 3. Điều kiện thành lập và mở rộng ranh giới khu công nghệ cao

1. Điều kiện chung và điều kiện cụ thể về thành lập khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao được thực hiện theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao.

2. Điều kiện thành lập đối với khu công nghệ thông tin tập trung:

a) Đáp ứng các điều kiện chung về thành lập khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao;

b) Phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển công nghệ thông tin của Thành phố;

c) Đáp ứng các điều kiện để triển khai các nhiệm vụ của khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định của pháp luật.

d) Có phương án khả thi cung ứng hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ thuận lợi đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghiên cứu - phát triển, đào tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin.

3. Việc mở rộng khu công nghệ cao phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao. Đối với điều kiện về tỷ lệ lấp đầy của khu công nghệ cao hiện hữu, trường hợp chưa đạt tỷ lệ lấp đầy theo quy định của pháp luật hiện hành về khu công nghệ cao, căn cứ nhu cầu và sự cần thiết trong việc mở rộng khu công nghệ cao, Ban quản lý khu công nghệ cao báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo và trình Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận về chủ trương trước khi triển khai thủ tục đề nghị mở rộng khu công nghệ cao.

Điều 4. Điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao

1. Trường hợp điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao do cần thực hiện, cập nhật các quy hoạch cấp trên hoặc các quy hoạch cùng cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch và xây dựng.

2. Trường hợp điều chỉnh ranh giới làm giảm quy mô diện tích khu công nghệ cao do khu công nghệ cao hiện hữu giảm nhu cầu sử dụng đất thì việc điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao được thực hiện theo Quy định này.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao

1. Ban quản lý khu công nghệ cao tổ chức lập hồ sơ đề nghị thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao. Đối với khu công nghệ cao được đầu tư kết cấu hạ tầng hoàn toàn bằng nguồn vốn huy động, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng gửi hồ sơ đề xuất cho Ban quản lý khu công nghệ cao để thực hiện thủ tục lập hồ sơ đề nghị thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao theo Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao do Ban quản lý khu công nghệ cao lập bao gồm:

a) Tờ trình Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị thành lập, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao, bao gồm các nội dung theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao.

b) Đề án thành lập, mở rộng khu công nghệ cao bao gồm các nội dung theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao.

c) Quy chế hoạt động của khu công nghệ cao đối với trường hợp thành lập khu công nghệ cao.

3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao do Ban quản lý khu công nghệ cao lập bao gồm:

a) Tờ trình Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao.

b) Đề án điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao, bao gồm các nội dung sau: Căn cứ pháp lý, lý do và sự cần thiết của việc điều chỉnh ranh giới và giảm quy mô diện tích của khu công nghệ cao; đánh giá công tác xây dựng, phát triển và hoạt động của khu công nghệ cao hiện hữu; các khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng và phát triển khu công nghệ cao tại khu vực đề xuất đưa ra khỏi phạm vi ranh giới khu công nghệ cao; kiến nghị các giải pháp và tổ chức thực hiện; thể hiện phương án điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao trên bản đồ tỷ lệ 1:10.000 - 1:5.000; các nội dung khác có liên quan (nếu có).

4. Ban quản lý khu công nghệ cao có trách nhiệm lấy ý kiến tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đối với hồ sơ đề nghị thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ trước khi gửi Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến và hồ sơ kèm theo, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản đối với nội dung thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

Điều 6. Trình tự, thủ tục đánh giá, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao

1. Ban quản lý khu công nghệ cao gửi Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều này hồ sơ đề nghị thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố giao cơ quan chuyên môn trực thuộc làm đơn vị đầu mối tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao, cụ thể như sau:

a) Sở Khoa học và Công nghệ trình thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao.

c) Sở Thông tin và Truyền thông trình thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao quy định tại Điều 51 Luật Công nghệ thông tin.

3. Trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều này trình Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng đánh giá hồ sơ đề nghị thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao. Hội đồng đánh giá do một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố làm Chủ tịch hội đồng, các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và mời các chuyên gia thuộc lĩnh vực liên quan tham gia Hội đồng. Cơ quan chuyên môn quy định tại

khoản 2 Điều này là cơ quan thường trực Hội đồng và giúp Hội đồng trong quá trình xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao.

4. Hội đồng tổ chức họp đánh giá hồ sơ đề nghị thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao trong thời gian tối đa 30 ngày làm việc kể từ khi có Quyết định thành lập. Kết quả đánh giá của Hội đồng được cơ quan chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều này gửi Ban quản lý khu công nghệ cao.

5. Ban quản lý khu công nghệ cao có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ đề nghị thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao và nộp lại cho cơ quan chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều này trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá của Hội đồng.

6. Trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Ban quản lý khu công nghệ đã được chỉnh sửa, bổ sung (nếu có yêu cầu) cao, cơ quan chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều này kiểm tra, rà soát và trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao. Trong quá trình kiểm tra, rà soát, trường hợp cần thiết, cơ quan chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều này có thể lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố về những vấn đề còn chưa rõ hoặc còn có ý kiến khác nhau. Thời gian hoàn thành việc lấy ý kiến bổ sung tối đa 10 ngày làm việc và không tính vào thời gian rà soát, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại khoản này.

7. Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao và ban hành Quy chế hoạt động của khu công nghệ cao trong thời gian tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến của các Bộ, ngành liên quan trước khi quyết định việc thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao.

8. Quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao là căn cứ để tổ chức triển khai lập hoặc điều chỉnh quy hoạch khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về quy hoạch và lập kế hoạch xây dựng, phát triển khu công nghệ cao.

Điều 7. Nội dung đánh giá hồ sơ đề nghị thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao của Hội đồng thẩm định

1. Nội dung đánh giá hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng khu công nghệ cao được thực hiện theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao.

2. Nội dung đánh giá hồ sơ đề nghị điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao bao gồm: Cơ sở pháp lý và sự cần thiết của việc điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao; tác động của việc điều chỉnh ranh giới và giảm quy mô diện tích

khu công nghệ cao đến việc thực hiện các mục tiêu của khu công nghệ cao hiện hữu; phương án phát triển khu công nghệ cao sau khi điều chỉnh giảm quy mô diện tích; phương án xử lý đối với phần diện tích được đưa ra khỏi phạm vi ranh giới của khu công nghệ cao; tính khả thi của việc điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao.

Điều 8. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao của cơ quan chuyên môn

1. Tờ trình Ủy ban nhân dân Thành phố của cơ quan chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này về việc quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao.

2. Tờ trình Ủy ban nhân dân Thành phố của Ban quản lý khu công nghệ cao về việc đề nghị thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao (đã được chỉnh sửa, bổ sung nếu có yêu cầu);

3. Đề án thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao của Ban quản lý khu công nghệ cao (đã được chỉnh sửa, bổ sung nếu có yêu cầu);

4. Dự thảo Quy chế hoạt động của khu công nghệ cao đối với trường hợp thành lập khu công nghệ cao (đã được chỉnh sửa, bổ sung nếu có yêu cầu);

5. Dự thảo Quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao;

6. Các tài liệu minh chứng kèm theo (nếu có).

Chương III

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH PHÂN KHU VÀ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG, QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG TRONG PHẠM VI KHU CÔNG NGHỆ CAO

Điều 9. Đơn vị tổ chức lập và trình thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng, nhiệm vụ và hồ sơ cắm mốc giới

1. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tại khu công nghệ cao tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng khu vực được giao đầu tư, nhiệm vụ và hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch được phê duyệt; trình Ban quản lý khu công nghệ cao thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng và chấp thuận hồ sơ cắm mốc giới.

2. Đối với các trường hợp còn lại, giao đơn vị trực thuộc Ban quản lý khu công nghệ cao tổ chức lập và trình Ban quản lý khu công nghệ cao thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết

xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng, nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch được phê duyệt.

3. Các trường hợp không phải lập nhiệm vụ quy hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao và pháp luật về quy hoạch.

Điều 10. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng, nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới

1. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

2. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Điều 11. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng

1. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch quy định tại Điều 9 Quy định này triển khai lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng, có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định tại khoản 7 Điều này.

2. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch thực hiện việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng theo các ý kiến của cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư (nếu có) và trình Ban quản lý khu công nghệ cao thẩm định, phê duyệt.

3. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao gửi văn bản và hồ sơ kèm theo để lấy ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc đối với đồ án phân khu xây dựng và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có ý kiến bằng văn bản gửi Ban quản lý khu công nghệ cao trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc. Trường hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc trả lời chậm so với thời hạn quy định tại khoản này thì thời gian trả lời chậm sẽ không được tính vào thời gian thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch.

4. Đơn vị thẩm định tiến hành đánh giá, thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng, tổng hợp ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc để lập báo cáo thẩm định trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

a) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ đủ điều kiện để trình phê duyệt, trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định, đơn vị thẩm định có trách nhiệm trình Ban quản lý khu công nghệ cao phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng.

b) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, đơn vị thẩm định ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi đơn vị tổ chức lập quy hoạch trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, gửi đơn vị thẩm định trong thời gian tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo kết quả thẩm định. Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đã được chỉnh sửa, đơn vị thẩm định có trách nhiệm trình Ban quản lý khu công nghệ cao phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng. Thời gian đơn vị tổ chức lập quy hoạch chỉnh sửa hồ sơ không tính vào thời gian phê duyệt quy hoạch.

5. Ban quản lý khu công nghệ cao xem xét, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của đơn vị thẩm định.

6. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày đồ án quy hoạch phân khu xây dựng, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng được phê duyệt:

a) Đơn vị tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm trình Ban quản lý khu công nghệ cao thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc giới hoặc có ý kiến chấp thuận về hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch được phê duyệt.

b) Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc giới hoặc chấp thuận hồ sơ cấm mốc giới.

c) Căn cứ nhiệm vụ cấm mốc giới được phê duyệt, đơn vị tổ chức lập quy hoạch lập hồ sơ cấm mốc giới trình Ban quản lý khu công nghệ cao thẩm định, phê duyệt. Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới.

d) Căn cứ quyết định phê duyệt hoặc ý kiến chấp thuận về hồ sơ cấm mốc giới của Ban quản lý khu công nghệ cao, đơn vị tổ chức lập quy hoạch triển khai cấm mốc giới trên thực địa.

7. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch phân khu xây dựng tổ chức lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng hình thức gửi văn bản và hồ sơ, tài liệu kèm theo và đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho đơn vị lấy ý kiến. Thời gian lấy ý kiến ít nhất là 20 ngày làm việc. Việc giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch.

8. Hồ sơ trình phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng của đơn vị thẩm định bao gồm:

a) Các hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này (đã được chỉnh sửa, hoàn thiện theo yêu cầu tại văn bản thông báo kết quả thẩm định);

b) Văn bản ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và văn bản ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan (đối với trường hợp phải lấy ý kiến);

c) Văn bản của đơn vị tổ chức lập quy hoạch về việc giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan; văn bản của đơn vị tổ chức lập quy hoạch về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của đơn vị thẩm định (nếu có yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ);

d) Văn bản thông báo kết quả thẩm định đã gửi cho đơn vị tổ chức lập quy hoạch;

đ) Báo cáo thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch của đơn vị thẩm định;

e) Tờ trình đề nghị Ban quản lý khu công nghệ cao phê duyệt của đơn vị thẩm định;

g) Dự thảo Quyết định phê duyệt của Ban quản lý khu công nghệ cao và dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt.

9. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng được thực hiện theo trình tự, thủ tục về thẩm định, phê duyệt quy hoạch quy định tại Chương này.

10. Đối với dự án đầu tư xây dựng có công trình thuộc danh mục bí mật nhà nước thì chủ đầu tư dự án lập quy hoạch tổng mặt bằng trong bước lập chủ trương đầu tư hoặc lập quy hoạch chi tiết xây dựng trong bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Chủ đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của Ban quản lý, làm cơ sở triển khai những bước tiếp theo. Thời gian cho ý kiến của Ban quản lý không quá 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Chương IV

CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI KHU CÔNG NGHỆ CAO

Điều 12. Quy định chung về cấp giấy phép xây dựng

1. Ban quản lý khu công nghệ cao thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời các công trình xây dựng trong phạm vi khu công nghệ cao.

2. Điều kiện cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng, trường hợp được miễn cấp giấy phép xây dựng, trường hợp phải cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng,

giấy phép di dời công trình, hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 13. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng và điều chỉnh giấy phép xây dựng

1. Chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng theo quy định cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao hoàn thành việc kiểm tra các điều kiện cấp phép xây dựng, việc kiểm tra và đối chiếu các nội dung đã được cơ quan, tổ chức thẩm định, thẩm duyệt, thẩm tra theo quy định pháp luật về xây dựng và việc kiểm tra thực địa.

a) Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, Ban quản lý khu công nghệ cao phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ban quản lý khu công nghệ cao thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Thời gian chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian cấp giấy phép xây dựng.

Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ban quản lý khu công nghệ cao thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép.

c) Việc kiểm tra, đối chiếu các nội dung đã được cơ quan, tổ chức thẩm định, thẩm duyệt, thẩm tra được thực hiện theo các quy định của pháp luật xây dựng.

3. Trường hợp cần thiết, trong thời gian xem xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng của chủ đầu tư, Ban quản lý khu công nghệ cao gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước không tính vào thời gian cấp giấy phép xây dựng.

Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Ban quản lý khu công nghệ cao căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

4. Ban quản lý khu công nghệ cao xem xét hồ sơ để cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng trong thời gian tối đa 15 ngày kể từ

ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì Ban quản lý khu công nghệ cao phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, nhưng không được quá 05 ngày kể từ ngày hết hạn theo quy định tại khoản này.

Điều 14. Trình tự, thủ tục gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng

1. Chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao có trách nhiệm xem xét gia hạn giấy phép xây dựng hoặc cấp lại giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư.

Điều 15. Trình tự, thủ tục thu hồi, hủy giấy phép xây dựng

1. Ban quản lý khu công nghệ cao có trách nhiệm rà soát, xác định các giấy phép xây dựng thuộc trường hợp bị thu hồi theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm có cơ sở xác định giấy phép xây dựng thuộc trường hợp thu hồi theo quy định, Ban quản lý khu công nghệ cao ban hành quyết định thu hồi giấy phép xây dựng, gửi quyết định cho chủ đầu tư bị thu hồi giấy phép xây dựng và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng để công bố công khai trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định.

3. Chủ đầu tư bị thu hồi giấy phép xây dựng phải nộp lại bản gốc giấy phép xây dựng cho Ban quản lý khu công nghệ cao trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi.

Trường hợp chủ đầu tư bị thu hồi giấy phép xây dựng không nộp lại giấy phép xây dựng theo quy định thì trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp lại bản gốc giấy phép xây dựng, Ban quản lý khu công nghệ cao ban hành quyết định hủy giấy phép xây dựng và thông báo cho chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng.

4. Trình tự, thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng sau khi bị thu hồi, hủy:

a) Đối với trường hợp thu hồi hoặc hủy giấy phép xây dựng bị ghi sai do lỗi của Ban quản lý khu công nghệ cao, Ban quản lý khu công nghệ cao có trách nhiệm cấp lại giấy phép xây dựng trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thu hồi hoặc hủy giấy phép xây dựng.

b) Đối với trường hợp thu hồi hoặc hủy giấy phép xây dựng còn lại, chủ đầu tư bị thu hồi giấy phép xây dựng được đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định sau khi đã nộp lại hoặc hủy giấy phép xây dựng và hoàn thành các trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Chương V
CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ
TẠI KHU CÔNG NGHỆ CAO

Điều 16. Quy định chung về chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Ban quản lý khu công nghệ cao thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân Thành phố; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư trong phạm vi khu công nghệ cao.

2. Trong quá trình giải quyết hồ sơ, thủ tục, Ban quản lý khu công nghệ cao gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành được lấy ý kiến thẩm định thực hiện thẩm định các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý. Văn bản tham gia ý kiến thẩm định phải đảm bảo đầy đủ, rõ ràng về nội dung và gửi về Ban quản lý khu công nghệ cao trong thời hạn theo quy định. Trường hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành được lấy ý kiến thẩm định trả lời chậm so với thời hạn quy định thì thời gian trả lời chậm không tính vào thời gian thực hiện thủ tục.

3. Điều kiện, hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về công nghệ cao và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Ban quản lý khu công nghệ cao thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư theo các nội dung quy định tại khoản 6 hoặc khoản 8 Điều 31 Nghị định 31/2021/NĐ-CP; các điều kiện, nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Điều 24 và Điều 28 Nghị định 10/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Ban quản lý khu công nghệ cao cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư khi dự án đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định 31/2021/NĐ-CP; các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Điều 28 Nghị định 10/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan theo nguyên tắc nêu tại khoản 2 Điều 16 Quy định này và gửi về Ban quản lý khu công nghệ cao trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc.

3. Đơn vị thẩm định tổ chức đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, tổng hợp ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành được lấy ý kiến thẩm định để lập báo cáo thẩm định trong thời gian tối đa 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

a) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ đủ điều kiện để chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định, đơn vị thẩm định có trách nhiệm trình Ban quản lý khu công nghệ cao chấp thuận chủ trương đầu tư trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định.

Ban quản lý khu công nghệ cao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cho Nhà đầu tư trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định.

b) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ không đủ điều kiện để chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định, đơn vị thẩm định có trách nhiệm trình Ban quản lý khu công nghệ cao văn bản thông báo từ chối chấp thuận chủ trương đầu tư và nêu rõ lý do trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định.

Ban quản lý khu công nghệ cao ban hành văn bản thông báo từ chối chấp thuận chủ trương đầu tư cho Nhà đầu tư trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định.

c) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư cần sửa đổi, bổ sung, đơn vị thẩm định ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi Nhà đầu tư trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định.

Điều 18. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan theo nguyên tắc nêu tại khoản 2 Điều 16 của

Quy định này và gửi về Ban quản lý khu công nghệ cao trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc.

3. Đơn vị thẩm định tổ chức đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, tổng hợp ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành được lấy ý kiến thẩm định để lập Báo cáo thẩm định trong thời gian tối đa 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

a) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ đủ điều kiện để chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định, đơn vị thẩm định có trách nhiệm trình Ban quản lý khu công nghệ cao chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định.

Ban quản lý khu công nghệ cao xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định.

b) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ không đủ điều kiện để chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định, trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định, đơn vị thẩm định có trách nhiệm trình Ban quản lý khu công nghệ cao văn bản từ chối chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư và nêu rõ lý do.

Ban quản lý khu công nghệ cao ban hành văn bản thông báo từ chối chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định.

c) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cần sửa đổi, bổ sung, đơn vị thẩm định ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi Nhà đầu tư trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định.

Điều 19. Trình tự, thủ tục chấp thuận nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư theo quy định cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan theo nguyên tắc nêu tại khoản 2 Điều 16 của Quy định này và gửi về Ban quản lý khu công nghệ cao trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc.

3. Đơn vị thẩm định tổ chức đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư, tổng hợp ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành được lấy ý kiến thẩm định để lập Báo cáo thẩm định trong thời gian tối đa 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

a) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ đủ điều kiện để chấp thuận nhà đầu tư theo quy định, đơn vị thẩm định có trách nhiệm trình Ban quản lý khu công nghệ cao chấp thuận nhà đầu tư trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định.

Ban quản lý khu công nghệ cao xem xét chấp thuận nhà đầu tư trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định.

b) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ không đủ điều kiện để chấp thuận nhà đầu tư theo quy định, trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định, đơn vị thẩm định có trách nhiệm trình Ban quản lý khu công nghệ cao văn bản từ chối chấp thuận nhà đầu tư và nêu rõ lý do.

Ban quản lý khu công nghệ cao ban hành văn bản thông báo từ chối chấp thuận nhà đầu tư trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định.

c) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư cần sửa đổi, bổ sung, đơn vị thẩm định ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi Nhà đầu tư trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định.

Điều 20. Trình tự, thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý khu công nghệ cao

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định cho Ban quản lý khu công nghệ cao;

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan theo nguyên tắc nêu tại khoản 2 Điều 16 của Quy định này và gửi về Ban quản lý khu công nghệ cao trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc.

3. Đơn vị thẩm định tổ chức đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, tổng hợp ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành được lấy ý kiến thẩm định để lập Báo cáo thẩm định trong thời gian tối đa 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

a) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ đủ điều kiện để chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định đơn vị thẩm định có trách

nhiệm trình Ban quản lý khu công nghệ cao chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định.

Ban quản lý khu công nghệ cao xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư cho Nhà đầu tư trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định.

b) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ không đủ điều kiện để chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định, đơn vị thẩm định có trách nhiệm trình Ban quản lý khu công nghệ cao văn bản từ chối chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và nêu rõ lý do trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định.

Ban quản lý khu công nghệ cao ban hành văn bản thông báo từ chối chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư cho Nhà đầu tư trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định.

c) Trường hợp báo cáo thẩm định xác định hồ sơ đề nghị chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư cần sửa đổi, bổ sung, đơn vị thẩm định ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi Nhà đầu tư trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo thẩm định.

Điều 21. Trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

1. Đối với Dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư nộp Hồ sơ theo quy định cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, Ban quản lý khu công nghệ cao cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

2. Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nếu có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nộp Hồ sơ theo quy định cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

Ban Quản lý khu công nghệ cao cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Điều 22. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định cho Ban quản lý khu công nghệ cao. Đối với dự án đầu tư đã triển khai hoạt động, nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định, trong đó đề xuất dự án đầu tư được thay bằng báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư từ thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

2. Ban quản lý khu công nghệ cao cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện theo quy định.

Điều 23. Trình tự, thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

1. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nộp Hồ sơ theo quy định cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Ban quản lý khu công nghệ cao điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.

2. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.

Điều 24. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Trường hợp tự quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, Nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án cho Ban quản lý khu công nghệ cao trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

2. Trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo các điều kiện quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp hoặc hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư tại các điểm b và c khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư 2020, nhà đầu tư thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) cho Ban Quản lý khu công nghệ cao trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư kèm theo bản sao tài liệu ghi nhận việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.

3. Trường hợp chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Luật Đầu tư 2020, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, đồng thời thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư có hiệu lực.

Chương VI

**CHẤP THUẬN NHU CẦU SỬ DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI;
CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, THU HỒI GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG; XÁC NHẬN**

NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI KHÔNG THUỘC DIỆN CẤP GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG

Điều 25. Quy định chung

1. Ban quản lý khu công nghệ cao thực hiện việc chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được của các doanh nghiệp có trụ sở chính tại khu công nghệ cao hoặc của cơ quan, tổ chức, đơn vị có vị trí công việc cần sử dụng người lao động nước ngoài mà phạm vi làm việc chỉ trong khu công nghệ cao; chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu hoạt động tại khu công nghệ cao; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao; xác nhận người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

2. Điều kiện, hồ sơ, biểu mẫu, trình tự, thủ tục thực hiện chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao; xác nhận người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao không thuộc diện cấp giấy phép lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

Điều 26. Trình tự, thủ tục chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu

1. Trước khi tuyển người lao động nước ngoài, Nhà thầu nộp hồ sơ cho Ban quản lý khu công nghệ cao trong đó kê khai số lượng, trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của người lao động nước ngoài cần tuyển để thực hiện gói thầu tại Việt Nam và đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài.

Trường hợp nhà thầu có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung số lao động đã kê khai thì chủ đầu tư phải xác nhận phương án điều chỉnh, bổ sung nhu cầu lao động cần sử dụng của nhà thầu.

2. Ban quản lý khu công nghệ cao đề nghị các cơ quan, tổ chức của địa phương giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức ở địa phương khác để giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu. Trong thời hạn tối đa 02 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên và tối đa 01 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 100 đến dưới 500 người lao động Việt Nam và 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển dưới 100 người lao động Việt Nam.

3. Ban quản lý khu công nghệ cao xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam trong trường hợp không giới thiệu hoặc cung ứng được người lao động Việt Nam được cho nhà thầu.

Điều 27. Trình tự, thủ tục chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí mà người Việt Nam chưa đáp ứng được

1. Người sử dụng lao động thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng người lao động nước trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm) hoặc Cổng thông tin điện tử của Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội trong thời gian ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến báo cáo giải trình với Ban quản lý khu công nghệ cao.

2. Trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài, người sử dụng lao động (trừ nhà thầu) có trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và báo cáo giải trình với Ban quản lý khu công nghệ cao.

3. Trong quá trình thực hiện nếu thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài về vị trí, chức danh công việc, hình thức làm việc, số lượng, địa điểm thì người sử dụng lao động phải báo cáo Ban quản lý khu công nghệ cao ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình hoặc báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc.

Điều 28. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao

1. Trước ít nhất 15 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam, người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động gửi Ban quản lý khu công nghệ cao.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài. Trường hợp không cấp giấy phép lao động thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hình thức thực hiện hợp đồng lao động, sau khi người lao động nước ngoài được cấp giấy phép lao động thì người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài phải ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam trước ngày dự kiến làm việc cho người sử dụng lao động.

Người sử dụng lao động phải gửi hợp đồng lao động đã ký kết theo yêu cầu tới cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép lao động đó. Hợp đồng lao động là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

Điều 29. Trình tự, thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao

1. Người sử dụng lao động nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài. Trường hợp không cấp lại giấy phép lao động thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 30. Trình tự, thủ tục gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao

1. Trước ít nhất 05 ngày nhưng không quá 45 ngày trước ngày giấy phép lao động hết hạn, người sử dụng lao động phải nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép lao động cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý khu công nghệ cao gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài. Trường hợp không gia hạn giấy phép lao động thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hình thức thực hiện hợp đồng lao động, sau khi người lao động nước ngoài được gia hạn giấy phép lao động thì người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài phải ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam trước ngày dự kiến tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động.

Người sử dụng lao động phải gửi hợp đồng lao động đã ký kết theo yêu cầu tới cơ quan có thẩm quyền đã gia hạn giấy phép lao động đó. Hợp đồng lao động là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

Điều 31. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép lao động

1. Đối với trường hợp Giấy phép lao động hết hiệu lực theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 156 của Bộ luật Lao động, trong 15 ngày kể từ ngày giấy phép lao động hết hiệu lực, người sử dụng lao động thu hồi giấy phép lao động của người lao động nước ngoài để nộp lại Ban quản lý khu công nghệ cao kèm theo văn bản nêu rõ lý do thu hồi, trường hợp thuộc diện thu hồi nhưng không thu hồi được.

2. Đối với trường hợp người sử dụng lao động hoặc người lao động nước ngoài không thực hiện đúng quy định pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; người lao động nước ngoài trong quá trình làm việc ở Việt Nam không thực hiện đúng pháp luật Việt Nam làm ảnh hưởng tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Ban quản lý khu công nghệ cao ra quyết định thu hồi giấy phép lao động và thông báo cho người sử dụng lao động để thu hồi giấy phép lao động của người lao động nước ngoài và nộp lại cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép lao

động đã thu hồi, Ban quản lý khu công nghệ cao có văn bản xác nhận đã thu hồi giấy phép lao động gửi người sử dụng lao động.

Điều 32. Trình tự, thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài làm việc tại Khu Công nghệ cao không thuộc diện cấp giấy phép lao động

1. Người sử dụng lao động đề nghị Ban Quản lý Khu Công nghệ cao xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động trước ít nhất 10 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài bắt đầu làm việc.

Đối với trường hợp không phải thực hiện thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định của pháp luật về lao động, người sử dụng lao động phải báo cáo với Ban quản lý khu công nghệ cao thông tin: họ và tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu, tên người sử dụng lao động nước ngoài, ngày bắt đầu và ngày kết thúc làm việc trước ít nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động Ban quản lý khu công nghệ cao có văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Trường hợp không xác nhận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Xử lý chuyển tiếp

Doanh nghiệp, nhà thầu, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc sử dụng người lao động nước ngoài hoặc cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được lựa chọn báo cáo việc thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài hoặc thực hiện thủ tục cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài tại Ban Quản lý khu công nghệ cao hoặc cơ quan có thẩm quyền đã chấp thuận, cấp giấy phép lao động.

Điều 34. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung không được quy định tại Quy định này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có quy định khác so với nội dung tại Quy định này về cùng một vấn đề thì thực hiện theo nội dung tại Quy định này.

3. Trường hợp có phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, các đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

